TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2024/HS - ST
Ngày 12/3/2024

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tô Hiệp
2. Bà Nguyễn Thị Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST- HS ngày 06/02/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST - HS ngày 01/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn N (Không có tên gọi khác), sinh ngày 23/3/1975 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm TH, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 02/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân Kỳ, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị Mũn (đã chết); Có vợ là: La Thị Kết; có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ah Trương Công M, sinh năm 2000.Trú tại: Xóm TK, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Ah Lô Văn A, sinh năm 1997. Trú tại: Xóm ĐT, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Ah Lê ThAh Dương, sinh năm 1976.Trú tại: Xóm TH, xã Tân Dường, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Ah Lường Văn Hoà, sinh năm 1977. Trú tại: Xóm TH, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 19/12/2023, tổ công tác Công huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đAg làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo A ninh trật tự trên địa bàn xóm TH, xã TD. Quá trình tuần tra được quần chúng nhân dân báo tin về việc tại nhà của Trần Văn N trú tại xóm TH, xã TD có một số đối tượng tụ tập, có biểu hiện nghi vấn liên quA đến tội phạm về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra xác minh. Khi tiến hành kiểm tra phát hiện trong nhà có N và Trương Công M, sinh năm 2000, trú tại xóm TK, xã BY, huyện Địnhy Hoá, tỉnh Thái Nguyên và Lô Văn A, sinh năm1997, trú tại xóm ĐT, xã Đ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đAg mua bán trái phép chất ma tuý. Trần Văn N tự giác lấy 02 gói chất bột màu trắng trên mặt bàn uống nước trong phòng khách giao nộp cho tổ công tác, trong đó có 01 gói nhỏ được bọc giấy bạc màu vàng, 01 gói nhỏ được bọc giấy bạc màu trắng, N khai là ma túy loại Heroine N đAg chia nhỏ ra để bán cho M và A. Ngoài ra, N còn giao nộp cho tổ công tác số tiền 300.000 đồng, N khai đây là số tiền của Lô Văn A và Trương Công M vừa đưa cho N để mua ma tuý, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tAg, niêm phong tAg vật và đưa N về Công A huyện Đ để điều tra làm rõ.

Kết quả cân 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn N có tổng khối lượng là 0,296 gam (không phẩy hai chín sáu gam), lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 52/KL- KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng: 0,296 gam.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ N khai nhận: N là đối tượng nghiện ma tuý, loại Heroine chưa bỏ được. Do có một số người nghiện đến hỏi mua ma tuý nên N nảy sinh ý định mua ma tuý về bán kiếm lời. Buổi chiều ngày 19/12/2023, N đi nhờ xe từ nhà đến khu vực thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Khi đến thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, N tìm và gặp 01 người đàn ông mặc áo khoác màu đen, quần dài màu đen, đeo khẩu trAg, đội mũ bảo hiểm

(N không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua được một gói ma tuý, loại Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 350.000 đồng. N cầm gói ma túy rồi đi nhờ xe về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đAg ở nhà thì thấy 02 thAh niên đến hỏi mua ma tuý, sau này N mới biết hai thành niên đó là Trương Công M và Lô Văn A. M hỏi N "Chú còn hàng không, để cháu một cái" và đưa cho N số tiền 100.000 đồng, N hiểu là M hỏi mua 01 tép ma túy, N đồng ý và bảo M "Chờ tý", sau đó cầm tiền của M đưa và để trên mặt bàn. Lúc này A nói với N "để cháu hai con" và đưa cho N số tiền 200.000 đồng, N hiểu là A hỏi mua 02 tép ma túy. N nhận tiền của A để trên mặt bàn uống nước, sau đó N lấy gói ma túy trong túi quần ra để chia nhỏ bán cho M và A. Khi N mới chia được 01 gói ma tuý thì bị tổ công tác của Công A huyện Định Hoá đến tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tAg, N tự nguyện giao nộp 02 gói ma tuý và 300.000 đồng. Tổ công tác công A huyện Định Hoá đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tAg như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 0,284gam heroine và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ bì niêm phong, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy màu trắng. Số tiền 300.000 đồng là tiền M, A đưa cho N để mua ma tuý.

Bản cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 05/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Thái Nguyên để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội dAh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oA, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quA điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quA điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn N về tội dAh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm c, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/12/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu A2 bên trong có 0,284g (không phẩy hai tám bốn gam) Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tAg thu giữ của Trần Văn N.

Tịch thu sung quỹ nhà nước sô tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là số tiền N bán ma tuý cho M và A mà có.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Phần trAh luận: Bị cáo không trAh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA cảnh sát Điều tra Công A huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quA điều tra và phù hợp với lời khai của Trương Công M và Lô Văn A là người mua ma túy của bị cáo ngày 19/12/2023 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quA Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2023, khi Trần Văn N đAg trích một phần gói Herone có khối lượng 0,296 gam tại phòng khách nhà ở của mình ở xóm TH, xã TD, huyện Định Hoá để bán cho Trương Công M 01 gói với giá 100.000 đồng và

bán cho Lô Văn A 02 gói với giá 200.000 đồng thì bị Công A huyện Định Hoá phát hiện bắt quả tAg.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội dAh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

c) Đối với 02 người trở lên,...;

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn N về tội dAh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị A ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố của bị cáo là người có công lao trong công cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời giA, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu A2 bên trong có 0,284g (không phẩy hai tám bốn gam) Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tAg cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

- Số tiền 300.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính do bán ma tuý mà có nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về nguồn gốc số Hêrôin bị cáo mua về để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo khai mua của 01 người đàn ông không quen biết, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Đ không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[9]. Đối với Trương Công M và Lô Văn A hỏi mua heroine của N để sử dụng nhưng M, A chưa nhận được ma tuý từ N nên không có căn cứ xác định khối lượng ma tuý mà A, M tàng trữ nên không có căn cứ xử lý.

[10]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.Về hình phạt : Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/12/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2024).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 300.000 đồng thu của Trần Văn N.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu A2 bên trong có 0,284g (không phẩy hai tám bốn gam) Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tAg thu giữ của Trần Văn N.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 06/02/2024 và Uỷ nhiệm chi số 04 ngày 20/02/2024 tại Kho bạc huyện Định Hoá).

3.Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 135,136, 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công A huyện Đ (2bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm